

Số: 40/KH-NH2

*Nghĩa Hành, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số năm học 2023-2024**

Thực hiện Kế hoạch số 719/KH- SGDDT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và đào tạo về việc triển khai chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024.

Thực hiện Công văn số 1737/SGDDT- GDTrH ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của Cơ sở giáo dục.

Thực hiện Công văn số 1611/SGDDT ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn số hóa và quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn;

Trường THPT Số 2 Nghĩa Hành ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình chuyển đổi số năm học 2023-2024 như sau:

### **I. MỤC TIÊU CHUNG**

- Ứng dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện thành công mục tiêu Chuyển đổi số của nhà trường trong tất cả các hoạt động giáo dục và các lĩnh vực công tác.

1. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến:

+ Hình thành một số nền tảng dạy và học trực tuyến được trên 50% học sinh sử dụng.

+ Hình thành kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông;

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Nội dung chương trình giáo dục phổ



thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 10%.

2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục

- Về quản trị nhà trường: 100% áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% học sinh, 100% giáo viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn trường được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia;

+ 80% hồ sơ công việc tại cấp Sở liên quan đến trường và ngược lại được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học:

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 80%;

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

+ Trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng internet và đảm bảo hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số.

+ Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,... phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của cấp học phổ thông.

+ Triển khai dạy học từ xa; 20% nội dung chương trình giáo dục phổ thông được dạy - học trực tuyến.



- + Xây dựng, triển khai hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.
- + Triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng.
- + Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy của GV và đưa lên hệ thống edoc, phê duyệt KHDH trên hệ thống edoc, tuy nhiên vẫn duy trì việc in KHDH đồng thời sử dụng các KHDH được số hóa.

## II. NỘI DUNG SỐ HÓA THEO LỘ TRÌNH NHƯ SAU

### 1. Số hóa hồ sơ chuyên môn

Các loại hồ sơ phải số hóa chuyên môn:

- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh tiếp tục trên phần mềm SMAS và GVBM in ra để thuận tiện theo dõi đánh giá HS trong quá trình giảng dạy và cuối học kỳ nộp lưu ở PHT chuyên môn.
- Kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch tổ chức hoạt động của tổ chuyên môn trình cho PHT phê duyệt trên edoc và bản in.
- Kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy của giáo viên trình cho TTCM, nhóm trưởng CM phê duyệt trên edoc và bản in.
- Kế hoạch giáo dục nhà trường .
- Sổ liên lạc điện tử thực hiện trên Edu one.
- Học bạ điện tử tiếp tục trên phần mềm SMAS (in 2 khối 10,11). Khối 12 viết tay và học bạ đã sử dụng 2 năm học trước.
- Lịch báo giảng của GVBM trình cho TTCM, nhóm trưởng CM phê duyệt trên edoc.

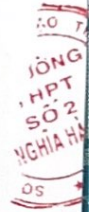
\* Ngoài nội dung thực hiện nêu trên tùy điều kiện nhà trường sẽ bổ sung và thêm một số nội dung trong quá trình thực hiện hằng năm.

Số hóa hồ sơ: Thực hiện số hóa hồ sơ nêu trên để quản lý và sử dụng thống nhất bằng phần mềm Edoc được tích hợp trong SMAS.

### 2. Số hóa hồ sơ nhà trường

- Sử dụng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung ngành giáo dục tỉnh Quảng Ngãi.
- Hồ sơ điện tử (có chữ ký số) thực hiện rộng rãi cho tất cả CB, GV, NV.
- Tiếp tục thực hiện một số nội dung có sẵn và số hóa đồng bộ trong năm

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP



## **1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số**

- Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Quảng Ngãi về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT Quảng Ngãi liên quan tới chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số.

## **2. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể**

- Tập huấn, hướng dẫn lại cho một số GV chưa nắm vững quy trình đưa các hồ sơ lên doc.

- Tạo chữ ký số cho tất cả CB, GV, NV nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn ngành đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh Quảng Ngãi; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, y tế học đường, quản lý tài chính...; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT.

- Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn trường.

- Triển khai dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

- Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá HS kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến theo kế hoạch chung của Sở GD-ĐT



- Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng hệ thống học liệu dùng chung phục vụ dạy học; phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn trường.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn trường.

#### **IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

##### **1. Trong công tác quản lý**

- Thành lập Ban chỉ đạo Chuyên đổi số của trường do Hiệu trưởng nhà trường làm Trưởng ban.

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ hạ tầng CNTT của đơn vị để đáp ứng việc triển khai các ứng dụng CNTT.

- Áp dụng phần mềm quản lý nhà trường.

- Ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc họp, hội thảo, báo cáo chuyên đề.

- Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ.

- Ứng dụng CNTT trong việc quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, sổ điểm điện tử... Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, quản lý thư viện, quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành.

- Rà soát, hoàn thiện các thông tin của đơn vị (trường, lớp, đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất) trên hệ thống CSDL toàn ngành, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL toàn ngành.

- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị.

- Thường xuyên thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho phụ huynh qua tin nhắn (Edu.one), email và website của trường và cổng thông tin khác.

- Lập nhóm zalo của trường và các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, Chuyên môn, Tổ chuyên môn, nhóm GVCN, nhóm khối lớp HS... để kịp thời triển khai các hoạt động cũng như liên lạc. Thành lập nhóm zalo của từng lớp để BGH, GVCN và GV bộ môn kịp thời liên lạc, thông tin với phụ huynh về tình hình học sinh.

##### **2. Trong dạy và học**

- BGH chỉ đạo, chuyên môn, tổ chuyên môn và mỗi giáo viên trong xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học phù hợp yêu cầu thực tiễn; ứng dụng CNTT trong sinh hoạt tổ chuyên môn đem lại hiệu quả cao, nghiên cứu bài học trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Tổ chức chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin cho 100% CB, GV, NV và khuyến khích giáo viên các bộ môn trong nhà trường tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức,



kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản và truyền đạt cho học sinh các kiến thức, kỹ năng đó trong việc khai thác tài nguyên trên mạng Internet, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng, có hiểu biết cơ bản về cuộc cách mạng 4.0.

- Tổ chức các chương trình ngoại khóa cho học sinh có nội dung hướng dẫn cho học sinh có được kỹ năng ứng dụng CNTT, định hướng nghề nghiệp về lĩnh vực CNTT; sử dụng mạng xã hội thông minh và an toàn.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 của trường THPT Số 2 Nghĩa Hành trong năm học 2023-2024. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chuyên môn và văn phòng, các thành viên trong nhà trường liên hệ với Ban Giám Hiệu nhà trường để phối hợp, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Các tổ CM và VP;
- Lưu: VT

\* Văn bản điện tử:

Gửi trên Website: Trường THPT Số 2 Nghĩa Hành

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thanh Thúy**